

Số: /ĐA-UBND

Quang Lịch, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG LỊCH NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quang Lịch năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 18-NQ/ĐU ngày 27/5/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Quang Lịch.

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quang Lịch năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Quang Lịch xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ
VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

2. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

3. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

5. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

6. Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

8. Căn cứ Nghị Quyết số 18-NQ/ĐU ngày 27/5/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Quang Lịch.

Căn cứ tình hình thực tế về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn (tổ dân phố) trên địa bàn

Thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025; xã Quang Lịch được thành lập trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Quang Lịch, Hòa Bình và Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xã có vị trí địa lý: phía Tây giáp xã Vũ Quý, phía Đông giáp xã Bình Nguyên và xã Lê Lợi, phía Bắc giáp phường Trần Lãm và phía Nam giáp xã Kiến Xương.

Xã Quang Lịch có diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính xã là 14,92 km², với 5.792 hộ gia đình và 18.672 người. Trên địa bàn xã có 17 thôn hành chính, với 33 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 06 thôn có quy mô dân số đủ điều kiện theo tiêu chuẩn (đạt từ 400 hộ gia đình trở lên); có 11

thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (nhỏ hơn 400 hộ); như vậy hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Xã Quang Lịch chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Hệ thống chính trị của xã thường xuyên được củng cố, vận hành thông suốt; hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, vững mạnh. Trên địa bàn xã có 28 chi bộ (trong đó có 17 chi bộ thôn), 06 trường học và 01 trạm y tế, 01 Trung tâm dịch vụ tổng hợp. Hệ thống trường học, y tế, giao thông được đầu tư đồng bộ; kinh tế địa phương phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN XÃ QUANG LỊCH

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số thôn: 17 (thôn).

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 5.792 (hộ).

1.3. Số dân của các thôn: 18.672 (nhân khẩu).

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 11 (thôn).

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 15 thôn (trong đó có 04 thôn đủ điều kiện về quy mô số hộ gia đình).

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: 0

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: 02 thôn, trong đó:

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 02 (thôn).

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không có.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B, 1C kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG LỊCH

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Nhập toàn bộ thôn Đông Chú vào thôn Tri Lễ

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Tri Lễ
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 721 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.289 người; trong đó: 91 đảng viên.
- Vị trí: Phía Đông giáp thôn Trình Hoàng; phía Tây giáp xã Vũ Quý; phía Nam giáp thôn Luật Trung; phía Bắc giáp thôn Đồng Tâm.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Tri Lễ (cũ)
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Mặt khác, thôn Đông Chú có quy mô đạt trên 50% số hộ gia đình theo quy định, nên việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự hòa thuận và ổn định phát triển kinh tế tại địa phương.

2. Nhập toàn bộ thôn Đồng Vân vào thôn Man Đích

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Đồng Tâm
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 859 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.806 người; trong đó: 71 đảng viên.
- Vị trí: Phía Đông giáp xã Bình Nguyên; phía Tây, phía Bắc giáp phường Trần Lâm; phía Nam giáp thôn Tri Lễ.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đồng Vân (cũ)
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, địa phương xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại hai thôn trên cơ sở tính liên kề về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông, bảo đảm điều kiện cho công tác quản lý, điều hành tại cơ sở. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc sắp xếp không làm ảnh hưởng các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân; qua đó góp phần giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức tự quản và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

3. Nhập toàn bộ thôn Luật Ngoại 2 vào thôn Luật Ngoại 1

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Luật Ngoại
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 545 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 1.659 người; trong đó: 66 đảng viên.
- Vị trí: Phía Đông giáp thôn Luật Nội (thôn Luật Nội Tây cũ); phía Tây, phía Bắc giáp xã Vũ Quý; phía Nam giáp xã Kiến Xương.
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Luật Ngoại 1 (cũ)
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Đồng thời, với quy mô đạt từ 50% đến dưới 80% số hộ gia đình theo quy định, nên việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết cộng đồng, góp phần thúc đẩy sự hòa thuận và ổn định phát triển kinh tế tại địa phương.

4. Nhập toàn bộ thôn Luật Nội Đông vào thôn Luật Nội Tây

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Luật Nội
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 725 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.141 người; trong đó: 102 đảng viên.
- Vị trí: Phía Đông giáp xã Bình Nguyên; phía Tây giáp thôn Luật Ngoại (thôn Luật Ngoại 2 cũ); phía Bắc giáp thôn Luật Trung; phía nam giáp thôn Hòa Bình (thôn Bắc Sơn và thôn Đoài cũ).
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Luật Nội Tây (cũ)
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân; Đồng thời thôn Luật Nội Đông với quy mô đạt dưới 80% số hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy sự hòa thuận và phát triển kinh tế ổn định tại địa phương.

5. Nhập toàn bộ thôn Bắc Sơn vào thôn Đoài

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Hòa Bình

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 600 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.867 người; trong đó: 60 đảng viên.

- Vị trí: Phía Đông giáp thôn Kinh Nhuế (thôn Sơn Cao cũ); phía Tây giáp xã Kiến Xương và thôn Luật Nội (thôn Luật Nội Tây cũ); phía Nam giáp thôn Việt Tiến (thôn Việt Hưng cũ); phía Bắc giáp thôn Luật Nội.

- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đoài (cũ)

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Đặc biệt, với quy mô đạt từ 60% đến dưới 90% số hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy sự hòa thuận và phát triển kinh tế ổn định tại địa phương.

6. Nhập toàn bộ thôn Sơn Cao vào thôn Trung Hòa

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Kinh Nhuế

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 577 hộ gia đình

+ Số nhân khẩu: 1.660 người; trong đó: 68 đảng viên.

- Vị trí: Phía Đông giáp xã Lê Lợi; phía Tây giáp thôn Việt Tiến (thôn Việt Hưng cũ); phía Nam giáp xã Kiến Xương; phía Bắc giáp xã Lê Lợi và thôn Hòa Bình (Bắc Sơn).

- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Trung Hòa (cũ)

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ

chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Đặc biệt, với quy mô đạt từ trên 70% đến dưới 80% số hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy sự hòa thuận và phát triển kinh tế ổn định tại địa phương.

7. Nhập toàn bộ thôn Đề Thái, thôn Việt Hưng vào thôn Nam Tiền

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: thôn Việt Tiến
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 791 hộ gia đình
 - + Số nhân khẩu: 2.347 người; trong đó: 71 đảng viên.
- Vị trí: Phía Đông giáp xã Kiến Xương và thôn Kinh Nhuế (thôn Sơn Cao cũ); phía Tây, phía Nam giáp xã Kiến Xương; phía Bắc giáp thôn Hòa Bình (thôn Đoài cũ).
- Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đề Thái (cũ)
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân trong thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời phù hợp quy định về quy mô thôn, việc sắp xếp lại hai thôn được thực hiện trên cơ sở phù hợp về địa giới hành chính và thuận lợi về hệ thống giao thông. Do hai thôn có sự tương đồng về phong tục, tập quán và nếp sống, việc tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố văn hóa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của Nhân dân. Đặc biệt, với quy mô đạt từ trên 30% đến dưới 90% số hộ gia đình theo quy định, việc sáp nhập sẽ bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, thúc đẩy sự hòa thuận và phát triển kinh tế ổn định tại địa phương.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ

Trước khi sắp xếp xã Quang Lịch có 17 thôn. Sau khi sắp xếp xã Quang Lịch còn 09 thôn giảm 08 thôn. Các thôn trên địa bàn xã sau sắp xếp đều bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ theo quy định.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 33 người, trong đó:

a) Chia ra cụ thể theo các chức danh

- *Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn kiêm Trưởng thôn: 01 người;*

- *Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn: 16 người;*

- *Trưởng thôn: 16 người.*

b) Chia theo độ tuổi

- Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người, chiếm tỷ lệ 9,09%;

- Từ 50 tuổi đến 60 tuổi: 04 người, chiếm tỷ lệ 12,12%;

- Từ trên 60 tuổi: 26 người, chiếm tỷ lệ 78,79%.

c) Chia theo trình độ đào tạo

- Trình độ Đại học và trên Đại học: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;

- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 06 người, chiếm tỷ lệ 18,18%;

- Dưới Trung cấp: 27 người, chiếm tỷ lệ 81,82%;

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 81 người, trong đó:

a) Chia ra cụ thể theo các chức danh (không tính người kiêm nhiệm) quy định tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ).

- Phó Bí thư Chi bộ thôn: 11 người (06 thôn Trưởng thôn kiêm nhiệm);

- Phó Trưởng thôn: 14 người (03 thôn Phó Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm);

- *Chi hội trưởng các Chi hội đoàn thể:*

+ Chi hội trưởng Chi hội CCB: 14 người (01 thôn Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm; 02 thôn Phó Trưởng thôn kiêm nhiệm);

+ Chi hội trưởng Chi hội Nông dân: 09 người (06 thôn Trưởng thôn kiêm nhiệm, 01 thôn Phó Trưởng thôn kiêm nhiệm);

+ Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ: 16 người (01 thôn Phó Trưởng thôn kiêm nhiệm);

+ Bí thư Chi đoàn Thanh niên: 17 người.

b) Chia theo độ tuổi

- Dưới 40 tuổi: 15 người, chiếm tỷ lệ 17,65%;
- Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 09 người, chiếm tỷ lệ 10,59%;
- Từ 50 tuổi đến 60 tuổi: 23 người, chiếm tỷ lệ 27,06%;
- Từ trên 60 tuổi: 38 người, chiếm tỷ lệ 44,71%.

c) Chia theo trình độ đào tạo

- Trình độ trên Đại học: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- Trình Đại học: 04 người, chiếm tỷ lệ 4,71%;
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 13 người, chiếm tỷ lệ 15,29%;
- Dưới Trung cấp: 68 người, chiếm tỷ lệ 80%;

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh

Tổng số: 57 người

a) Tổ an ninh, trật tự cơ sở

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh hưng yên; Tổ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn xã Quang Lịch tổng số có 24 người (01 thôn Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm, 01 thôn phó thôn kiêm nhiệm, 01 trường hợp Chi hội trưởng Chi hội nông dân kiêm nhiệm); trong đó:

- Tổ trưởng: 06 người (01 trường hợp Phó Trưởng thôn kiêm nhiệm);
- Tổ phó: 08 người (01 trường hợp Chi hội trưởng Chi hội nông dân kiêm nhiệm);
- Tổ viên: 10 người;

b) Nhân viên Y tế kiêm cộng tác viên dân số

Theo Nghị quyết số 20/2000/NQ-HĐND ngày 11/7/2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình cũ: trên địa bàn xã có: 17 người và 05 trường hợp Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ kiêm nhiệm, 01 trường hợp Chi hội trưởng Chi hội nông dân kiêm nhiệm).

c) Thôn đội trưởng

Theo Nghị quyết số 794/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, trên địa bàn xã có: 16 trường hợp và 01 thôn Bí thư Chi đoàn thanh niên kiêm nhiệm.

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Về ưu điểm

- Số lượng chức danh được bố trí tương đối đầy đủ theo quy định, đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và y tế cơ sở.

- Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn trong suốt thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần duy trì hoạt động của cộng đồng dân cư, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các phong trào tại địa phương.

- Các chức danh này cơ bản có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn dân cư, am hiểu tình hình nhân dân, kịp thời nắm bắt và phản ánh các vấn đề phát sinh trên địa bàn phụ trách.

- Công tác phối hợp giữa trưởng thôn với chi bộ, ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể được duy trì nền nếp; Đội ngũ người trực tiếp tham gia công việc thôn (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, an ninh trật tự, y tế...) hoạt động tương đối tích cực góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Phần lớn người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn có uy tín trong cộng đồng, được nhân dân tín nhiệm, tạo thuận lợi trong công tác vận động, tuyên truyền.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Một số thôn có quy mô nhỏ, chưa bảo đảm tính tập trung về nguồn nhân lực ở cơ sở; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn phân tán, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư.

- Số người có trình độ chuyên môn còn thấp; việc trẻ hóa đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và người tham gia công việc khác của thôn còn chậm, tỷ lệ người cao tuổi tham gia công tác thôn còn khá cao; do đó ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số, xử lý các nhiệm vụ hành chính và yêu cầu ngày càng cao trong quản lý ở cơ sở.

- Chế độ phụ cấp còn thấp, chưa tương xứng với khối lượng công việc, ảnh hưởng đến tính ổn định và động lực làm việc lâu dài.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách còn thấp, chưa tạo được sức hút mạnh.

- + Khối lượng công việc ở cơ sở ngày càng nhiều;
- Nguyên nhân chủ quan:
 - + Việc chủ động tự học tập, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.
 - + Công tác rà soát, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ kế cận ở một thôn chưa được quan tâm thường xuyên.
 - + Tinh thần đổi mới, sáng tạo trong phương thức hoạt động ở một số tổ chức thôn còn mang tính kinh nghiệm truyền thống.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn

Tổ chức thôn sau sắp xếp bao gồm: *01 Bí thư Chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận; phương án thành lập các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể theo quy định.*

2.2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại thôn sau sắp xếp (*nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....*)

a) Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn thực hiện sắp xếp được thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ưu tiên lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, có uy tín trong Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại thôn sau sắp xếp. Việc bố trí bảo đảm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ, đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư.

Đối với các chức danh trùng lặp sau sắp xếp, thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện để lựa chọn người phù hợp tiếp tục bố trí công tác; các trường hợp không tiếp tục bố trí được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b) Phương án bố trí cụ thể theo từng chức danh tại thôn mới

- Bí thư chi bộ: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Trưởng thôn: Bố trí 01 người đảm nhiệm; ưu tiên người có kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động ở khu dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng vận động nhân dân.

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Bố trí 01 người đảm nhiệm theo quy định; lựa chọn người có năng lực lãnh đạo, điều hành, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các chi hội đoàn thể (*Chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các chức danh khác*): Thực hiện kiện toàn, sắp xếp phù hợp với quy mô, số lượng hội viên và yêu cầu hoạt động thực tế của thôn mới.

* Tổng số người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại các thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại là: người.

Căn cứ tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở thôn do cấp có thẩm quyền quy định; UBND xã thực hiện rà soát, đánh giá, đồng thời căn cứ điều kiện địa phương để thực hiện bố trí người tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trước sắp xếp tiếp tục tham gia công tác sau sắp xếp, tổ chức lại thôn; đồng thời rà soát, bổ sung, lựa chọn các trường hợp khác bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn để bố trí là người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp, tổ chức lại, bảo đảm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp (*cụ thể các phương án, số lượng, chế độ chính sách và dự kiến kinh phí*)

a) Đối với các thôn không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại: Các trường hợp dôi dư đề nghị tiếp tục bố trí hỗ trợ các nhiệm vụ tại thôn.

b) Đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời xem xét, giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

1. Nguyên tắc sắp xếp, xử lý

Đảm bảo tính tiết kiệm; tránh lãng phí, thất thoát tài sản công; tối ưu hóa công năng sử dụng để phục vụ tốt nhất nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương.

Việc xử lý tài sản dôi dư phải phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và nhu cầu sử dụng của Nhân dân trên địa bàn.

2. Hiện trạng nhà văn hóa thôn trước sắp xếp

- Trước khi thực hiện sắp xếp, trên địa bàn xã có 16 nhà văn hóa (*hiện nay còn thôn Luật Ngoại 2 chưa có nhà văn hóa*).

- Sau sắp xếp, số lượng nhà văn hóa sử dụng làm trụ sở của thôn mới là **09** công trình;

- Số lượng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp là: 07 công trình.

3. Phương án sử dụng nhà văn hoá đôi dư

1. Phương án duy trì và tối ưu hóa công năng hiện hữu

Trên cơ sở rà soát thực trạng, tiếp tục bố trí các Nhà văn hóa đôi dư làm địa điểm sinh hoạt cộng đồng, nơi hội họp của các cụm dân cư và chi hội đoàn thể. Đồng thời, tận dụng các cơ sở này làm không gian tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xã hội phát sinh tại địa phương.

2. Phương án chuyển đổi công năng sử dụng

- Xem xét, lựa chọn các cơ sở có vị trí thuận lợi và điều kiện hạ tầng phù hợp để thực hiện cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi thành trụ sở làm việc cho các cơ quan, đoàn thể khác của xã có nhu cầu sử dụng hoặc trụ sở làm việc cho đơn vị sự nghiệp (Trung tâm dịch vụ tổng hợp).

- Nghiên cứu chuyển đổi mục đích sử dụng sang các mô hình thiết thực như: điểm sinh hoạt cộng đồng, thư viện, khu vui chơi dành cho trẻ em hoặc làm địa điểm sinh hoạt cho các tổ an ninh tự quản và các mục đích phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

3. Thanh lý, đấu giá đất gắn với tài sản trên đất: Đối với những nhà văn hoá đã xuống cấp nghiêm trọng (không thể sử dụng an toàn)

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm xây dựng lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện phương án sắp xếp, xử lý tài sản. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân xã sẽ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp trên để được hướng dẫn về quy trình, thủ tục quản lý, điều chuyển và sử dụng tài sản công, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN

1. Đề nghị Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện;

- Cho chủ trương và lãnh đạo thực hiện bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn;

- Chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại bảo đảm hoạt động liên tục, không bị gián đoạn và có chất lượng, hiệu quả.

2. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và nhân dân về Kế hoạch, Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn do UBND xã xây dựng.

- Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; chủ động tham gia hoà giải, định hướng dư luận cơ sở. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

- Thực hiện giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Thực hiện công tác kiện toàn Ban công tác Mặt trận, các tổ chức hội, đoàn thể tại các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, các cơ quan chuyên môn của Đảng ủy, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã;

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn các thôn thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn;

- Chủ trì tham mưu UBND; phối hợp Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã tham mưu BTV Đảng ủy xã, UBND xã bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư theo quy định;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình báo cáo Ban Chỉ đạo xã, UBND hàng ngày trong quá trình thực hiện Đề án; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Lập hồ sơ theo quy định để UBND xã trình HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí triển khai, thực hiện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí (nếu có);

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong quản lý, sử dụng, xử lý nhà văn hóa và tài sản công tại các thôn dôi dư sau sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

- Báo cáo thống kê chi tiết về quy mô diện tích, ranh giới các thôn sau khi thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp lấy ý kiến đại biểu HĐND xã thông qua Phương án sắp xếp, đổi tên thôn trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

6. Công an xã, ban chỉ huy Quân sự xã

- Nắm bắt tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hoá mọi âm mưu, hoạt động chống phá, tuyên truyền sai lệch về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trong suốt quá trình sắp xếp, tổ chức lại.

- Tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình, số nhân khẩu.

7. Đối với các cơ sở thôn

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến Nhân dân đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ việc xây dựng và triển khai Đề án.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định sau khi có quyết định sắp xếp.

8. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sáp nhập thôn. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc với cấp ủy, chính quyền để giải quyết.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau khi thực hiện sắp xếp, quy mô thôn phù hợp hơn với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công, giảm chi ngân sách nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư. Đồng thời, việc sắp xếp cũng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Đề nghị xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

3. Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Quang Lịch. Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Thường trực Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua; đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các cơ sở thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Trà